

Số: 01/QĐ-HĐTD

Đa Phúc, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập kỳ thi tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Đa Phúc năm 2026

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG XÃ ĐA PHÚC

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 27/3/2026;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã Đa Phúc về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Đa Phúc năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Đa Phúc về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Đa Phúc năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập kỳ thi tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Đa Phúc năm 2026, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG ÔN TẬP THI VÒNG 1

1. Kiến thức chung (Phụ lục 01)
2. Ngoại ngữ (Tiếng Anh - Phụ lục 02)

II. NỘI DUNG ÔN TẬP THI VÒNG 2



1. Vị trí Giáo viên Tiểu học hạng III

2. Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở hạng III

(Phụ lục 03)

Điều 2. Các thành viên Hội đồng tuyển dụng, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan, Đơn vị xây dựng đề thi và đáp án chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp (để đăng tin);
- Trang thông tin điện tử xã (để đăng tin);
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Phạm Hồng Thái**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP PHẦN I: KIẾN THỨC CHUNG KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ ĐA PHÚC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐTD ngày của Hội đồng tuyển dụng xã Đa Phúc)

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2026;
3. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;
4. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;
5. Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
6. Nghị định số 234/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức;
7. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Bỏ Điều 6);
8. Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;
9. Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
10. Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 1 - NGOẠI NGỮ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ ĐA PHÚC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐTD ngày của Hội đồng tuyển dụng xã Đa Phúc

1. Thì và thể của động từ

- Present simple;
- Present continuous;
- Present perfect;
- Past simple;
- Past continuous;
- Past perfect ở các trường hợp thông dụng;
- Future with will;
- Be going to;
- Present continuous for future arrangements;
- Sự phối hợp thì trong câu và trong văn bản;
- Các dấu hiệu thời gian và sự khác biệt về nghĩa giữa các thì.

2. Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

- Chủ ngữ số ít, số nhiều;
- Đại từ bất định;
- Danh từ tập hợp trong các trường hợp thông dụng;
- Cấu trúc there is/there are;
- Các chủ ngữ ghép thông dụng.

3. Động từ khuyết thiếu

- Can, could;
- May, might;
- Must, have to;
- Should, ought to;
- Mustn't, don't have to, needn't;

- Would;
- Cách diễn đạt khả năng, sự cho phép, yêu cầu, nghĩa vụ, lời khuyên, dự đoán và khả năng xảy ra.

4. Động từ nguyên mẫu và danh động từ

- Verb + to-infinitive;
- Verb + gerund;
- Adjective + to-infinitive;
- Preposition + gerund;
- Một số cấu trúc có sự khác nhau về nghĩa khi dùng to-infinitive hoặc gerund;
- Imperatives.

5. Câu bị động

- Câu bị động ở hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn và với động từ khuyết thiếu;
- Chuyển đổi ý nghĩa giữa câu chủ động và câu bị động;
- Câu bị động trong thông báo, quy định, hướng dẫn và văn bản hành chính thông thường.

6. Câu điều kiện và cấu trúc giả định thông dụng

- Zero conditional;
- First conditional;
- Second conditional;
- Unless;
- If và when trong các tình huống phù hợp;
- Wish ở một số trường hợp thông dụng phù hợp với Bậc 3.

7. Mệnh đề quan hệ

- Who, whom, whose;
- Which, that;
- Where, when;
- Mệnh đề quan hệ xác định và không xác định ở mức độ thông dụng;
- Lược bỏ đại từ quan hệ khi phù hợp.

8. Câu tường thuật

- Reported statements;
- Reported questions;
- Reported requests and commands;



- Thay đổi thì, đại từ và trạng từ chỉ thời gian, nơi chốn trong các trường hợp thông dụng.

9. So sánh

- Comparative;
- Superlative;
- Equality;
- Less, fewer, more;
- Too, enough;
- So và such;
- Các cấu trúc so sánh thông dụng.

10. Mạo từ, từ hạn định và từ chỉ số lượng

- A, an, the và trường hợp không dùng mạo từ;
- Some, any, no;
- Much, many;
- Few, a few;
- Little, a little;
- Each, every;
- Both, either, neither;
- All, most, several;
- A number of, the number of.

11. Giới từ và cụm giới từ

- Giới từ chỉ thời gian;
- Giới từ chỉ vị trí;
- Giới từ chỉ hướng;
- Giới từ đi sau tính từ;
- Giới từ đi sau động từ;
- Các cụm giới từ thông dụng trong đời sống, công việc và giáo dục.

12. Liên từ và từ nối

- And, but, or;
- Because, since, as;
- Although, though, even though;
- However, therefore;
- So, so that;



- Before, after, while, when, until, as soon as;
- First, next, then, finally;
- In addition, for example, on the other hand;
- Các từ nối biểu thị trình tự, nguyên nhân, kết quả, tương phản và bổ sung.

13. Cấu tạo từ và từ loại

- Danh từ, động từ, tính từ và trạng từ;
- Tiền tố, hậu tố thông dụng;
- Chuyển đổi từ loại trong ngữ cảnh;
- Phân biệt tính từ đuôi -ed và -ing;
- Danh từ đếm được và không đếm được;
- Số ít, số nhiều;
- Sở hữu cách;

14. Câu hỏi

- Yes/No questions;
- Wh-questions;
- Indirect questions;
- Question tags;
- Câu hỏi nhằm yêu cầu, xác nhận hoặc làm rõ thông tin.

15. Từ vựng

- Nghĩa của từ và cụm từ;
- Từ đồng nghĩa và trái nghĩa thông dụng;
- Collocations;
- Phrasal verbs thông dụng;
- Lựa chọn từ phù hợp với ngữ cảnh;
- Cách dùng từ trong văn phong đời sống và công việc.

16. Chức năng giao tiếp

- Chào hỏi và giới thiệu;
- Cảm ơn và đáp lại lời cảm ơn;
- Xin lỗi và đáp lại lời xin lỗi;
- Yêu cầu và đề nghị;
- Xin phép và cho phép;
- Đưa ra lời khuyên;
- Đưa ra lời mời và đáp lại lời mời;

- Đề xuất và thảo luận phương án;
- Đồng ý và không đồng ý;
- Trình bày ý kiến;
- Hỏi lại và làm rõ thông tin;
- Phàn nàn và phản hồi;
- Sắp xếp thời gian, lịch hẹn;
- Chỉ dẫn đường đi;
- Trao đổi thông tin qua điện thoại hoặc thư điện tử;
- Giao tiếp trong trường học và môi trường làm việc.

17. Tổ chức và liên kết văn bản

- Nhận biết câu chủ đề;
- Nhận biết trình tự các ý;
- Sắp xếp câu thành đoạn văn hợp lý;
- Sử dụng từ nối;
- Nhận biết sự liên kết giữa các câu;
- Chọn câu phù hợp để hoàn thành đoạn văn;
- Xác định câu không phù hợp với nội dung chung;
- Chọn câu tóm tắt hoặc tiêu đề phù hợp.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03

**NỘI DUNG ÔN TẬP VÒNG 2, KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC
TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG
LẬP THUỘC UBND XÃ ĐA PHÚC NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐTD ngày của Hội đồng tuyển dụng xã Đa Phúc)

STT	Vị trí tuyển dụng	Tài liệu sử dụng	Chủ đề	Phạm vi
1	Giáo viên văn hóa Tiểu học (Tiếng Việt)	- Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024. - Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Luyện từ và câu: Động từ	Tiết 2, bài 9, tuần 5, trang 41, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
			Độc: Gặt chữ trên non	Tiết 1, bài 15, tuần 8, trang 63-64, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
			Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu	Tiết 2, bài 3, tuần 20, trang 18, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
			Độc: Sự tích con Rồng cháu Tiên	Tiết 1, bài 9, tuần 23, trang 40-41, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
			Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích	Tiết 2, bài 15, tuần 26, trang 65-66, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
			Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hóa	Tiết 2, bài 17, tuần 10, trang 78-79, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
			Luyện từ và câu: Tính từ	Tiết 2, bài 21, tuần 12, trang 94-95, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
			Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ	Tiết 2, bài 5, tuần 21, trang 26-27, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
			Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ	Tiết 2, bài 7, tuần 22, trang 32-33, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
2	Giáo viên văn hóa Tiểu học (Toán)	- Sách giáo khoa Toán 4 – tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023. - Sách giáo khoa Toán 4 – tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB	Độc: Sáng tháng Năm	Tiết 1, bài 11, tuần 24, trang 48-49, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
			Bài 17. Yến, tạ, tấn (Tiết 1)	Trang 56; 57, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
			Bài 25. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 1)	Trang 86; 87, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
			Bài 31. Hình bình hành. Hình thoi (Tiết 2)	Trang 107; 108, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
			Bài 38. Nhân với số có một chữ số (Tiết 1)	Trang 4; 5, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
			Bài 55. Tính chất cơ bản của phân số (Tiết 1)	Trang 56; 57, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai

		Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (tiết 1)	Trang 26; 27, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
			Bài 18: Đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông (tiết 1).	Trang 60; 61, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
			Bài 22: Phép cộng các số có nhiều chữ số (tiết 1)	Trang 76; 77, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
			Bài 47: ài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiết 1)	Trang 31, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
			Bài 64: Phép chia phân số (tiết 1)	Trang 91; 92, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
3	Giáo viên Tiếng Anh (TH)	Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 4 Global Success - tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 11. My Home	Lesson 1 _ Part 1 (p.6) Lesson 3 _ Part 1 (p. 10)
			Unit 12. Jobs	Lesson 2 _ Part 1 (p.14) Lesson 2 _ Part 2 (p.15)
			Unit 13. Appearance	Lesson 1 _ Part 2 (p.19) Lesson 3 _ Part 1 (p.22)
			Unit 14. Daily Activities	Lesson 1 _ Part 2 (p.25)
			Unit 15. My family's weekends	Lesson 2 _ Part 1 (p.32)
			Review 3	Part 1 (p.36) Part 2 (p.37)
		Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 5 Global Success - tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 6: Our school rooms	Lesson 1 – Activity 1 - 3, Trang 44 Lesson 3 – Activity 4 - 6, Trang 49
			Unit 8: In our classroom	Lesson 1 – Activity 4 - 6, trang 57 Lesson 3 – Activity 1 - 3, trang 60
			Unit 10: Our school trip	Lesson 1 – Activity 1 - 3, trang 68 Lesson 1 – Activity 4 - 6, trang 69
			Unit 12: Our Tet holiday	Lesson 2 – Activity 1 - 3, trang 14 Lesson 3 – Activity 4 - 6, trang 17
			Unit 14: Staying healthy	Lesson 2 – Activity 1 - 3, trang 26 Lesson 3 – Activity 4 - 6, trang 29
		Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 8 Global Success - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 6. Lifestyles	Lesson 1. Getting started Lesson 2. A close look 1
			Unit 7. Environmental Protection	Lesson 3. A closer look 2 Lesson 4. Communication
			Unit 8. Shopping	Lesson 5. Skills 1 Lesson 7. Looking back and Project
			Unit 9. Natural Disasters	Lesson 1. Getting started Lesson 4. Communication Lesson 6. Skills 2
			Unit 10. Communication in the future	Lesson 5. Skills 1
		Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 9 Global Success - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 2: City life	UNIT 2- A closer look 1 UNIT 2- Skills 2
			Unit 6: Vietnamese lifestyle: then and now	UNIT 6- A closer look 2 UNIT 6- Skills 1
			Unit 7: Natural wonders of the world	UNIT 7- A closer look 1 UNIT 7-Communication
			Unit 8: Tourism	UNIT 8-Getting started



				UNIT 8-A closer look 1
			Unit 11: Electronic devices	UNIT 11-Skills 1 UNIT 11-Skills 2
5	Giáo viên Mỹ thuật (TH)	Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chủ đề 1: Em yêu mỹ thuật	Tiết 1
			Chủ đề 2: Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	Tiết 1
			Chủ đề 3: Màu sắc em yêu	Tiết 1
			Chủ đề 4: Vẻ đẹp của khối	Tiết 1
			Chủ đề 5: Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật	Tiết 1
			Chủ đề 6: Biết ơn thầy cô	Tiết 1
			Chủ đề 7: Cảnh vật quanh em	Tiết 1
			Chủ đề 8: Chân dung người thân trong gia đình	Tiết 1
			Chủ đề 9: Sinh hoạt trong gia đình	Tiết 1
			Chủ đề 10: An toàn giao thông	Tiết 1
		Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chủ đề 1: Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	Tiết 1
			Chủ đề 1: Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	Tiết 2
			Chủ đề 2: Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	Tiết 1
			Chủ đề 2: Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	Tiết 2
			Chủ đề 3: Cảnh đẹp quê hương	Tiết 1
			Chủ đề 4: Vẻ đẹp trong cuộc sống	Tiết 1
			Chủ đề 5: Những kỉ niệm đẹp	Tiết 1
			Chủ đề 6: Mái trường yêu dấu	Tiết 1
			Chủ đề 7: Môi trường xanh - sạch - đẹp	Tiết 1
			Chủ đề 8: Quê hương thanh bình	Tiết 1
6	Giáo viên Toán THCS	Sách giáo khoa Toán lớp 8 (Tập 1 + 2) - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Chương II: Hằng đẳng thức đáng nhớ và ứng dụng	Bài 6: Hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng hay một hiệu
				Bài 8: Tổng và hiệu hai lập phương
				Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử.
			Chương III: Tứ giác	Bài 11. Hình thang cân.
				Bài 12. Hình bình hành.
			Chương IV: Định lý Thalès	Bài 15: Định lý Thalès trong tam giác
				Bài 16. Đường trung bình của tam giác.
				Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác.
			Chương V: Dữ liệu và biểu đồ	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ.
				Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ.
			Chương VI: Phân thức đại số	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số.
				Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số.

7	Giáo viên Ngữ văn THCS	Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 - tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023 Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 - tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Chương VII: Phương trình bậc nhất và hàm số bậc nhất	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số.
				Bài 26: Giải bài toán bằng cách lập phương trình.
				Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất.
				Bài 29: Hệ số góc của đường thẳng
			Chương VIII: Mở đầu về tính xác suất của biến cố.	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số.
				Bài 32: Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng.
			Chương IX: Tam giác đồng dạng	Bài 36: Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.
				Bài 37: Hình đồng dạng.
			Chủ đề 1 : Đọc văn bản	Bài 1 : Bầu trời tuổi thơ. Văn bản 1 : Bầy chim chìa vôi -Nguyễn Quang Thiều (trang 11 tập 1)
				bài 4: Giai điệu đất nước. Văn bản 1: Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải (trang 90 tập 1)
				Bài 7. Thế giới viễn tưởng ; Văn bản 1: cuộc chạm trán trên đại dương (trích Hai vạn dặm dưới biển, Giuyn Vec-nơ) (trang 27 tập 2)
				Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành ; Văn bản 3: Nói với con - Y Phương (trang 65 tập 2)
			Chủ đề 2: Viết	Bài 3. Cội nguồn yêu thương; Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật một tác phẩm văn học (trang 74, tập 1)
				Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên. Viết văn bản thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động(trang 91, tập 2)
				Bài 10. Trang sách và cuộc sống. Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc (trang 112 tập 2)
			Chủ đề 3 : Thực hành tiếng Việt	Bài 1 : Bầu trời tuổi thơ. Thực hành tiếng Việt: Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ (trang 17 tập 1)
				Bài 7. Thế giới viễn tưởng ; Thực hành tiếng Việt: Mạch lạc và liên kết (trang 34 tập 2)
			Chủ đề 4 : Nói và nghe	Bài 7. Thế giới viễn tưởng; Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người (trang 42 tập 2)
		Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8 - tập 1 - Kết nối tri thức	Chủ đề 1: Đọc văn bản	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển: Văn bản 1: Thu điều - Nguyễn Khuyến (trang 40 tập 1)

		với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023 Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8 - tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023		Bài 5. Những câu chuyện hài: Văn bản 2: Chùm truyện cười dân gian Việt Nam (trang 108, tập 1)
				Bài 6. Chân dung cuộc sống; Văn bản 2: Lặng lẽ Sa pa (trích, Nguyễn Thành Long) (trang 15, tập 2)
				Bài 7. Tin yêu và ước vọng; Văn bản 1: Đồng chí (Chính Hữu) (trang 37, tập 2)
			Chủ đề 2: Viết	Bài 5. Những câu chuyện hài; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (trang 114, tập 1)
				Bài 6. Chân dung cuộc sống; Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện (trang 26, tập 2)
				Bài 9. Hôm nay và ngày mai; Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên (trang 102, tập 2)
			Chủ đề 3: Thực hành tiếng Việt	Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ: Thực hành tiếng Việt: Nghĩa của một số từ, thành ngữ Hán Việt (trang 84, tập 1)
				Bài 8. Nhà văn và trang viết; Thực hành tiếng Việt: Thành phần biệt lập (trang 66 tập 2)
			Chủ đề 4: Nói và nghe	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại) (trang 53 tập 1)